

Số: 181/BC-THPLgI

Phú Lương, ngày 25 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

kết quả hoạt động của nhà trường năm học 2025-2026

Thực hiện Thông tư 09/2024/TT- BGDDT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường Tiểu học Phú Lương I báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên qua tổng quan về kết quả hoạt động của nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Phú Lương I

2. Cổng thông tin điện tử:

- Địa chỉ trụ sở chính: tổ dân phố 19 - phường Phú Lương - Hà Nội

- Điện thoại: 0986.827.566

- Địa chỉ thư điện tử: <https://c1phuluong1.pgddhadong.edu.vn>

- Địa chỉ trang tin điện tử: c1phuluong1.pgddhadong.edu.vn

3. Loại hình của nhà trường: Công lập

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

- Sứ mệnh: Kiến tạo một ngôi trường điển hình của sự năng động, hạnh phúc.

- Tầm nhìn: Trường TH Phú Lương I cam kết chung tay cùng gia đình và xã hội xây dựng một môi trường giáo dục hạnh phúc, giúp học sinh sống đoàn kết, trách nhiệm, yêu thương; phát triển tư duy sáng tạo; có khả năng thích ứng cao để trở thành những công dân toàn cầu.

- Mục tiêu của nhà trường

+ Mục tiêu chung:

Duy trì, phát triển các tiêu chuẩn nhà trường đạt chuẩn quốc gia, trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là cơ sở giáo dục hiện đại, tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của quận và thành phố.

+ Mục tiêu cụ thể:

Trường TH Phú Lương I được thành lập từ năm 1991 nằm trên địa bàn tổ dân phố 19 - phường Phú Lương với diện tích 2.268 m², với 28 phòng học, 6 phòng chức năng. Hơn 30 năm qua cùng với sự phát triển đi lên không ngừng của đất nước và sự nỗ lực của cán bộ giáo viên trong nhà trường. Trường Tiểu học Phú Lương I đã đạt được những thành tựu đáng kể góp phần vào sự phát triển ngành Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2025-2026 nhà trường có 34 cán bộ, giáo viên, nhân viên và có 816 em học sinh chia 20 lớp. Vì thế hệ măng non chủ nhân



tương lai của đất nước từ đó cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh không ngừng phấn đấu học tập rèn luyện, hăng hái thi đua dạy tốt học tốt luôn đạt được các thành tích cao trong các cuộc thi như:

Trong các năm học gần đây, nhà trường liên tục nhận giấy khen của UBND quận, UBND phường tặng giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn được chú trọng bồi dưỡng và phát triển.

- Ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy đạt mức độ 2 trở lên

- Có 100% Cán bộ quản lý có trình độ Đại học

- Có 98% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống của học sinh:

+ 100% rèn luyện tốt. Không có HS chưa đạt về đạo đức.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, tình nguyện.

- Phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng được xây dựng và trang bị các trang thiết bị hiện đại phục vụ dạy học.

- Môi trường sư phạm đảm bảo Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

5. Quá trình thành lập và phát triển:

- Trường Tiểu học Phú Lương I được thành lập tại quyết định số 172/QĐ-UB ngày 31/8/1991 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai, tuyển sinh của trường tiểu học Phú Lương I từ tổ dân phố 17 đến tổ dân phố 22 phường Phú Lương, thành phố Hà Nội. Từ ngày đầu thành lập, các thầy cô giáo đã nỗ lực vượt qua khó khăn, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan môi trường sư phạm, không ngừng phấn đấu, đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đưa trường Tiểu học Phú Lương I từng bước phát triển về chất lượng giảng dạy và có môi trường ngày càng xanh - sạch - đẹp.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Thị Yến

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ dân phố 19, phường Phú Lương, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0986827566

Địa chỉ thư điện tử: ntyen.c1yennghia@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường:

+ Quyết định số 172/QĐ-UB ngày 31/8/1991 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện Thanh Oai về việc tách trường PTCS thành trường PTCS cấp 1 và trường PTCS cấp II, nay là trường Tiểu học Phú Lương I, phường Phú Lương - thành phố Hà Nội.

b. Quyết định điều động bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng.

Quyết định số 2230/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Quận Hà Đông ngày 10 tháng 6 năm 2024 V/v Điều động, bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Phú Lương I và Quyết định số 2513/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Quận Hà Đông ngày 25 tháng 6 năm 2024 V/v Điều chỉnh thời gian có hiệu lực tại Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 của UBND Quận Hà Đông đối với Bà Nguyễn Thị Yến.

d. Quy chế tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục, chức năng nhiệm vụ quyền hạn. Sơ đồ tổ chức bộ máy

* **Chức năng:** Trường TH Phú Lương I là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Trường TH Phú Lương I chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của UBND phường Phú Lương. Đồng thời trường chịu sự quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 và Thông tư số 28 Điều lệ trường Tiểu học được ban hành ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo.

* **Nhiệm vụ:** Trường TH Phú Lương I thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường TH được ban hành kèm theo Thông tư số 28 Điều lệ trường Tiểu học được ban hành ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo:

- Xây dựng kế hoạch chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý

PH
TF
TI
PHI
UB

các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

8. Các bản bản khác của nhà trường.

- Trường Tiểu học Phú Lương I đã xây dựng "*Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Tiểu học Phú Lương I giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2032*" phương hướng chiến lược nhà trường đã nhận góp ý của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh, hàng năm có giám sát của UBND phường và cha mẹ học sinh.

- Đầu năm học, nhà trường đã ban hành các văn bản như Quyết định ban hành Quy chế cơ quan năm học 2025-2026; Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025, 2026; kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ năm học 2025-2026; KH Triển khai thực hiện Quy chế dân chủ, QĐ ban hành quy chế công khai tài chính trong nhà trường theo thông tư Thông tư 09/2024/TT- BGDDT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 18/09/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của TT số 61/2017

- Đầu năm học 2025-2026 nhà trường rà soát bổ sung đội ngũ nhà giáo và ban hành kế hoạch tuyển dụng, thông báo tuyển dụng và kết thúc đợt tuyển dụng có thông báo người trúng tuyển.

Tất cả các văn bản triển khai của nhà trường đều được niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử: <https://c1phuluong1.pgddong.edu.vn>

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Thống kê đội ngũ giáo viên, nhân viên toàn thời gian theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp và hoàn thành bồi dưỡng hàng năm:

TT	Đội ngũ giáo viên	Số lượng	Trình độ				Chuẩn nghề nghiệp				Hoàn thành Bồi dưỡng hàng năm	
			Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	SL Khá	Tỉ lệ %	SL Tốt	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Cán bộ quản lý	1		1					3	100%	3	100%
	Hiệu trưởng	1		1					1	100%	1	100%
	Phó Hiệu trưởng											
2	Giáo viên	25	1	23	1		1	4,5%	24	95,5 %	25	100%

TT	Đội ngũ giáo viên	Số lượng	Trình độ				Chuẩn nghề nghiệp				Hoàn thành Bồi dưỡng hàng năm	
			Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	SL Khá	Tỉ lệ %	SL Tốt	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
	Giáo viên TH hạng I											
	Giáo viên TH hạng II	4		4					4	100%	4	100%
	Giáo viên TH hạng III	21	1	19	1		1	4,5%	20	95,5 %	21	100%
3	Nhân viên	4	1	3					4	100%	4	100%
	Thiết bị thí nghiệm	1	1						1	100%	1	100%
	Thư viện											
	Kế toán	1		1					1	100%	1	100%
	Thủ quỹ											
	Văn thư											
	Y tế học đường	1		1					1	100%	1	100%
	Hợp đồng 111/2020/CP	1	0	1					1	100%	1	100%
	Tổng	30	2	27	1		1	4,5%	29	81,5%	30	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG

a	Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định	Số lượng	Bình quân
a.1	Điểm trường	1	
a.2	Diện tích khu đất xây dựng trường	2.286m ²	
a.3	Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh		

b	Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định		
b.1	Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính		
b.2	Khối phòng học tập		
b.3	Khối phòng hỗ trợ học tập		
b.4	Khối phụ trợ		
b.5	Khu sân chơi, thể dục thể thao		
b.6	Khối phục vụ sinh hoạt		
b.7	Hạ tầng kỹ thuật		
c	Số thiết bị dạy học hiện có	1469 bộ	
	Khối lớp 1	663 bộ	
	Khối lớp 2	134 bộ	
	Khối lớp 3	243 bộ	
	Khối lớp 4	168 bộ	
	Khối lớp 5	261 bộ	

d. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 1

STT	Tên sách (nhà xuất bản)
1	Tiếng Việt (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2	Toán (Kết nối tri thức với cuộc sống)
3	Đạo đức (Kết nối tri thức với cuộc sống)
4	Tự nhiên xã hội (Kết nối tri thức với cuộc sống)
5	Mĩ thuật (Bộ Chân trời sáng tạo)
6	Âm nhạc (Kết nối tri thức với cuộc sống)
7	Thể dục (Kết nối tri thức với cuộc sống)
8	Hoạt động trải nghiệm (Kết nối tri thức với cuộc sống)
9	Tiếng Anh (I Learn Smart Start)

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2

STT	Tên sách (nhà xuất bản)
1	Tiếng Việt (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2	Toán (Kết nối tri thức với cuộc sống)

3	Đạo đức (Kết nối tri thức với cuộc sống)
4	Tự nhiên xã hội (Kết nối tri thức với cuộc sống)
5	Mĩ thuật (Bộ Chân trời sáng tạo)
6	Âm nhạc (Kết nối tri thức với cuộc sống)
7	Thể dục (Kết nối tri thức với cuộc sống)
8	Hoạt động trải nghiệm (Kết nối tri thức với cuộc sống)
9	Tiếng Anh (I Learn Smart Start)

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3

STT	Tên sách (nhà xuất bản)
1	Tiếng Việt (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2	Toán (Kết nối tri thức với cuộc sống)
3	Đạo đức (Kết nối tri thức với cuộc sống)
4	Tự nhiên xã hội (Kết nối tri thức với cuộc sống)
5	Mĩ thuật (Bộ Chân trời sáng tạo)
6	Âm nhạc (Kết nối tri thức với cuộc sống)
7	Thể dục (Kết nối tri thức với cuộc sống)
8	Hoạt động trải nghiệm (Kết nối tri thức với cuộc sống)
9	Tiếng Anh (Wonderful World)
10	Tin học (Nhà xuất bản Đại học Vinh)
11	Công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 4

STT	Tên sách (nhà xuất bản)
1	Tiếng Việt (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2	Toán (Kết nối tri thức với cuộc sống)
3	Đạo đức (Kết nối tri thức với cuộc sống)
4	Khoa học (Kết nối tri thức với cuộc sống)
5	Mĩ thuật (Bộ Chân trời sáng tạo)
6	Âm nhạc (Kết nối tri thức với cuộc sống)
7	Thể dục thể chất (Kết nối tri thức với cuộc sống)
8	Hoạt động trải nghiệm (Kết nối tri thức với cuộc sống)
9	Tiếng Anh (Wonderful World)
10	Tin học (Nhà xuất bản Đại học Vinh)
11	Công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)
12	Lịch sử và địa lý (Kết nối tri thức với cuộc sống)

LU
JNC
HOC
JON
★

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5

STT	Tên sách (nhà xuất bản)
1	Tiếng Việt (Kết nối tri thức với cuộc sống)
2	Toán (Kết nối tri thức với cuộc sống)
3	Đạo đức (Kết nối tri thức với cuộc sống)
4	Khoa học (Kết nối tri thức với cuộc sống)
5	Mĩ thuật (Bộ Chân trời sáng tạo)
6	Âm nhạc (Kết nối tri thức với cuộc sống)
7	Thể dục (Kết nối tri thức với cuộc sống)
8	Hoạt động trải nghiệm (Kết nối tri thức với cuộc sống)
9	Tiếng Anh (Wonderful World)
10	Tin học (Nhà xuất bản Đại học Vinh)
11	Công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)
12	Lịch sử và địa lý (Kết nối tri thức với cuộc sống)

IV. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Trường Tiểu học Phú Lương I có diện tích nhỏ, hẹp, chưa đạt chuẩn quốc gia.

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025-2026

1. Kết quả tuyển sinh:

Tổng số học sinh theo từng khối; Khối 1: 165 hs, Khối 2: 156 hs, Khối 3: 176 hs; Khối 4: 134 hs; Khối 5: 185 hs. số học sinh bình quân: 40,8 hs/1 lớp. Số HS khuyết tật: 09 hs

- Kết quả tuyển sinh lớp 1 năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực tế	Ghi chú
1	Khối lớp 1	180	165	

- Tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối năm học 2025-2026

* Quy mô trường, lớp, học sinh:

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	HS học 2 buổi/ngày		Dân Tộc	GĐ Khó khăn	Hộ nghèo	HS ăn bán trú	Khuyết tật
				Số lớp	Số HS					
1	4	165	85	4	165	1	2		164	1

2	4	156	76	4	156	4	3		154	2
3	4	176	90	4	176	0			172	3
4	3	134	6	3	134	3	1		130	1
5	5	185	92	5	185	0			178	2
Tổng	20	816	404	20	816	8	6	0	798	9

2. Kết quả đào tạo

- Quy mô: Số lớp học: 20 lớp, Số học sinh: 816 em
- Năm học 2025-2026 nhà trường thực hiện chương trình GD PT 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5, tất cả các lớp đều được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. Chất lượng học tập của học sinh cuối năm học 2025-2026 thể hiện trong cơ sở dữ liệu của nhà trường.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

* Các khoản thu và mức thu:

Thu theo đúng Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/03/2024 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định danh mục các khoản thu và mức thu và Nghị quyết số 60/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố về Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập của thành phố Hà Nội; văn bản số 1730/UBND- VHXX ngày 06/12/2025 về việc triển khai thực hiện nghị quyết số 60/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành Phố cụ thể như sau:

TT	Tên khoản thu	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
I	Dịch vụ phục vụ bán trú, hoạt động giáo dục.			
1	Dịch vụ tiền ăn của học sinh	đồng/hs/ngày	15.000	
2	Dịch vụ chăm sóc bán trú	đồng/hs/tháng	235.000	
3	Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú	đồng/hs/năm học	130.000	
4	Dịch vụ nước uống học sinh.	đồng/hs/tháng	15.000	
5	Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống (do các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực tiếp thực hiện).	đồng/hs/tháng	60.000	Thực hiện từ tháng 9-12/2025

TT	Tên khoản thu	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
6	Dịch vụ trông giữ ngoài giờ chính khoá (do các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trực tiếp thực hiện).	đồng/hs/tiết dạy	15.000	
II	CÁC KHOẢN THU HỘ			
1	Bảo hiểm y tế	đồng/hs/tháng	52.600	
2	Bảo hiểm thân thể	đồng/hs/năm học	150.000	
III	CÁC KHOẢN THU TỰ NGUYỆN			
1	Dịch vụ HĐNGCK Tiếng Anh khối 1+2	đồng/hs/tháng	120.000	8 tiết
2	Dịch vụ HĐNGCK Tiếng Anh khối 3+4+5	đồng/hs/tháng	120.000	
3	Dịch vụ HĐGD NGCK Aerobich	đồng/hs/tháng	60.000	
4	Dịch vụ HĐGD NGCK STEM	đồng/hs/tháng	60.000	
5	Ứng dụng truyền thông LLĐT enetviet	đồng/hs/tháng	15.000	
6	Đồng phục học sinh mùa hè	đồng/hs/bộ	220.000	
7	Đồng phục học sinh mùa đông	đồng/hs/chiếc	180.000	
8	Kinh phí hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh	Nhà trường không thu ủng quỹ CMHS		

Ngoài các danh mục khoản thu trên, nhà trường không thu bất kể khoản gì khác.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Chi bộ Hoàn thành Tốt nhiệm vụ năm 2025.
- Chi bộ được Đảng bộ phường Phú Lương tặng giấy khen đã có thành tích trong công tác kết nạp đảng viên mới, tạo nguồn phát triển Đảng năm 2025.
- Chi đoàn nhà trường được Đoàn TNCSHCM phường tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thiếu nhi năm 2025;

1. Thành tích của cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Thi Giáo viên giỏi cấp trường: các tiết dạy diễn ra với tinh thần trách nhiệm và nhiệt huyết. Các thầy cô đã vận dụng linh hoạt những phương pháp dạy học đổi mới, sáng tạo và phù hợp với năng lực học sinh. Kết quả: 03 giải Nhất, 03 giải Nhì, 02 giải Ba, 04 giải Khuyến khích.

- Cô giáo Nguyễn Thị Linh Chi - GVCN 5A3 đạt giải Ba và cô giáo Trần Thị Trang đạt giải Nhì tại Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học phường Phú Lương.

- Cô giáo Trần Quỳnh Anh đạt giải Nhất cấp phường thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi; đạt giải khuyến khích cấp Thành phố.

- Tham gia cuộc thi thiết kế Video AI chủ đề “Đội ta lớn lên cùng đất nước” đạt **Giải Nhất**

- 06 đ/c đề nghị danh hiệu CSTĐ cơ sở và 23 đ/c đề nghị đạt danh hiệu LĐTT.

- Nhà trường đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến.

- Liên đội đề nghị khen thưởng Liên đội mạnh cấp Thành phố.

- Chi đoàn, Chi hội chữ thập đỏ được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- 04 thầy cô tham gia làm đề tài SKKN, kết quả 4 đồng chí được UBND phường công nhận mức Đạt của sáng kiến và được áp dụng rộng rãi.

2. Thành tích Học sinh đạt giải trong các kì thi cấp trường, cấp phường cụ thể như sau:

*** Cấp trường:**

Tên cuộc thi	Các giải				
	Đặc biệt, xuất sắc	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích
Hội thi văn nghệ - Tìm kiếm tài năng nhí		6	8	6	
Thi Trang trí lớp chủ đề Xuân Bính Ngọ	2	4	7	2	5
Ngày hội thể thao - Kéo co		5	5	15	
Ngày hội thể thao - Kéo co		5	5	15	
TỔNG	2	20	25	38	5

- Có 9 HS đạt giải Tin học trẻ cấp trường: Nguyễn Lê Gia Bảo 5A4; Lê Gia Hưng 3A4; Vương Minh Tiến 5A4; Đỗ Quang Nhiên 5A1; Đặng Đức Thịnh 5A1; Nguyễn Doãn Minh 5A1; Nguyễn Thị Thanh Hương 4A3; Nguyễn Thị Ngọc Anh 4A2.

*** Cấp phường:**

- Tham gia cuộc thi Nhảy flasmode và vẽ tranh chào mừng kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/1941) và kỷ niệm 85 năm ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh (15/5/1941-15/5/2026)

+ Nhảy flasmode: **Giải Ba**

+ Vẽ Tranh: 1 **Giải Nhất**, 2 **Giải KK** đều là HS lớp 5A4 (Lê Thiên Ân - **giải Nhất**; Lê Ngô Hà Phương, Trần Mai Bảo Anh - **giải KK**)

- Thi trang trí gian hàng Hội chợ Xuân do Mặt trận Tổ quốc phường phát động đạt giải Nhì; vẽ tranh đạt giải Nhì

- Tham gia các giải TDTT học sinh phổ thông do Phường Phú Lương tổ chức đạt những thành tích đáng tự hào như: **Giải Nhì** môn Đá bóng, **Giải Ba** môn Kéo co, **Giải Nhì** môn Điền kinh.

- Tổng số học sinh toàn trường: 816 em (trong đó có 9 học sinh khuyết tật)

- Số HS lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học: 185 em = 100%

- Khen thưởng:

+ Học sinh Xuất sắc toàn trường có: 218/816 em = 26,7%;

+ HS Tiêu biểu: 118/816 em = 14,5%;

- Ngoài ra trong năm học, nhà trường đã tổ chức rất nhiều sân chơi bổ ích cho học sinh được tham gia. HS có nhiều cơ hội được thể hiện khả năng bản thân mình như: Hội thi vẽ tranh, thi trang trí lớp, thi rung chuông vàng và các buổi hoạt động ngoại khóa bổ ích.

- Công tác từ thiện, nhân đạo: Nhà trường làm tốt công tác từ thiện, tổng số ủng hộ 106.441.800 đồng.

Trên đây là báo cáo thường niên kết quả hoạt động của nhà trường năm học 2025-2026 thực hiện Thông tư 09/2024/TT- BGDDT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Trường Tiểu học Phú Lương I./.

Nơi nhận:

- UBND phường, Phòng Văn hóa (để b/c);
- Niêm yết công khai;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Yên